

NGHỊ QUYẾT

**Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030**

I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CÔNG TÁC DÂN TỘC

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích tự nhiên là 24.233,07 km², dân số khoảng 3,9 triệu người với 49/54 thành phần dân tộc; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số có trên 683.000 người, chiếm khoảng 17,6% dân số toàn tỉnh. Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống chủ yếu tại các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các chủ trương, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai tương đối đồng bộ; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã tạo chuyển biến tích cực trong đời sống của Nhân dân.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số từng bước được đầu tư, nâng cấp; diện mạo nhiều vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa có những chuyển biến tích cực và khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào được cải thiện; các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa có bước phát triển; bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc được quan tâm bảo tồn và phát huy. Hệ thống chính trị cơ sở từng bước được củng cố; đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số ngày càng được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng; khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được tăng cường. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững.

Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn chênh lệch so với mặt bằng chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng ở một số địa bàn chưa đồng bộ, đời sống và sinh kế của một bộ phận người dân còn thiếu bền vững, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vẫn ở mức cao. Chất lượng nguồn nhân lực và tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số tại một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, tình trạng di cư ngoài kế hoạch, tranh chấp đất đai, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp vẫn

còn xảy ra; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại một số địa bàn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là: nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, dàn trải; việc triển khai một số chính sách chưa thật sự hiệu quả; công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa chặt chẽ; chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản lý nhà nước về dân tộc ở cơ sở còn bất cập; một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số chưa chủ động vươn lên trong phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Công tác dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển bền vững của tỉnh; là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng.

- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, khơi dậy khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, gắn phát triển kinh tế - xã hội bền vững với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng thế trận lòng dân vững chắc. Ưu tiên bố trí, phân bổ nguồn lực đầu tư theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dành cho các địa bàn đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, có điều kiện kinh tế - xã hội đặc thù.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập và trình độ phát triển so với bình quân chung của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; phát triển đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đến năm 2030 cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phần đầu toàn tỉnh có khoảng 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có khoảng 10% số xã được công nhận đạt nông thôn mới hiện đại.

- Phần đầu trên 85% số thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có hệ thống hạ tầng thiết yếu bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống người dân.

- Tỷ lệ nghèo đa chiều đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân từ 2 - 3%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người của đồng bào dân tộc thiểu số đạt trên 70% mức bình quân chung của tỉnh vào năm 2030.

- Đến năm 2030: 100% người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị, củng cố tổ chức cơ sở đảng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sạch, vững mạnh toàn diện. Hằng năm phần đầu kết nạp đảng viên mới người dân tộc thiểu số đạt từ 4 - 5% trên tổng số đảng viên người dân tộc thiểu số của tỉnh. Nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực; phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, bảo đảm cơ cấu cán bộ người dân tộc thiểu số tương ứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng dân số, phù hợp với cơ cấu của các thành phần dân tộc thiểu số; bảo đảm cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp; cơ cấu cán bộ nữ người dân tộc thiểu số.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; đưa mục tiêu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác dân tộc; xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời, là nhiệm vụ cấp bách trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Lấy kết quả,

hiệu quả thực hiện chính sách dân tộc ở cơ sở làm thước đo trong đánh giá hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc; thể chế hóa những quan điểm, chủ trương ưu tiên thành cơ chế, chính sách phù hợp. Hoàn thiện cơ chế điều phối, tăng cường phối hợp giữa các ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các chính sách, chương trình, dự án tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; ưu tiên bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là đối với vùng đặc biệt khó khăn. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách dân tộc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số

- Triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thực hiện Đề án “Phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035” theo Quyết định 233/QĐ-TTg, ngày 03/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động; nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách của Trung ương và của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, phát thanh, hạ tầng thông tin và chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với lợi thế của từng vùng để thu hút đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; phát triển kinh tế dưới tán rừng, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch canh nông, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với văn hóa phù hợp với điều kiện của từng vùng.

- Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thực hiện các hoạt động hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, an toàn khu, biên giới. Mở rộng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất,... nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Quan tâm giải quyết các vấn đề bức thiết của đồng bào như đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt... đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và tình hình thực tế của từng địa phương; tiếp tục thực hiện các chương trình sắp xếp, ổn định dân cư; hạn chế tình trạng di cư ngoài kế hoạch; quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả Quyết định số 2269/QĐ-TTg, ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình “Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên”, Quyết định số 2776/QĐ-TTg, ngày 24/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045”. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với tình hình thực tế, trong đó xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện bảo đảm đồng bộ, khả thi; ưu tiên bố trí, lồng ghép và huy động hiệu quả các nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Tiếp tục quan tâm, nâng cao chất lượng hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; rà soát các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh, nhất là vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu

số, bảo đảm điều kiện cần thiết để học sinh dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ giáo dục, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, làm nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển bền vững nguồn nhân lực dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ giáo viên, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số; nghiên cứu xây dựng các chính sách đặc thù phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Phát huy hiệu quả mô hình học tập cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến để mở rộng cơ hội học tập và học tập suốt đời.

- Phát huy hiệu quả hoạt động các trường học phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới: Quảng Trục, Tuy Đức, Thuận Hạnh, Thuận An, Đăk Wil nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tạo điều kiện học tập, sinh hoạt, tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở khu vực biên giới.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm phù hợp với nhu cầu và điều kiện của người dân tộc thiểu số, đặc thù của vùng dân tộc thiểu số; nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích thanh niên dân tộc thiểu số khởi nghiệp, lập nghiệp.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế và hiệu quả công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực y tế; mở rộng diện bao phủ và nâng cao chất lượng thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, từng bước hiện đại hóa công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư, nâng cấp các trạm y tế cấp xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thiết yếu, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ban đầu. Chú trọng công tác y tế dự phòng, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số trong phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cá nhân và cộng đồng. Mở rộng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, phát huy hiệu quả và nhân rộng các mô hình y tế kết hợp quân - dân y tại các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực biên giới.

5. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số

- Thực hiện bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; tổ chức triển khai phù hợp việc dạy học song hành tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập

cộng đồng, gắn với đặc điểm thành phần dân tộc thiểu số của từng địa phương. Bảo tồn, phát huy lễ hội, nghệ thuật, ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 17/01/2026 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Tiếp tục quan tâm, đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu, các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ internet, hạ tầng số của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia.

- Gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa với phát triển kinh tế bền vững; đẩy mạnh phát triển du lịch lịch sử - văn hóa và du lịch “trải nghiệm” theo hướng tôn trọng yếu tố tự nhiên, gìn giữ bản sắc và đặc trưng văn hóa của các dân tộc thiểu số. Khuyến khích phục hồi, phát triển các nghề truyền thống và sản phẩm văn hóa đặc trưng; tiếp tục nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn với văn hóa dân tộc, qua đó vừa bảo tồn bản sắc, vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Đổi mới toàn diện nội dung, phương thức tuyên truyền, giáo dục văn hóa; lồng ghép giáo dục hướng nghiệp với thực tiễn văn hóa địa phương, qua đó bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm gìn giữ bản sắc văn hóa trong thế hệ trẻ. Định hướng công tác bảo tồn văn hóa theo mục tiêu phát huy sự đa dạng trong thống nhất của nền văn hóa Việt Nam, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

- Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và năng lực lãnh đạo, quản lý của các cấp ủy đảng, chính quyền. Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” theo Quyết định số 470/QĐ-TTg, ngày 24/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ, cơ cấu và chất lượng cán bộ người dân tộc thiểu số, xác định rõ trách

nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định, bảo đảm phù hợp với tỷ lệ, cơ cấu thành phần dân tộc, ưu tiên các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; có giải pháp để bố trí việc làm đối với sinh viên người dân tộc thiểu số nói chung và sinh viên học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, ưu tiên về tạo nguồn, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn; chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ người có tài năng là người dân tộc thiểu số, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và triển khai các chính sách dân tộc.

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; củng cố vững chắc, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là các địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát hiện, phòng ngừa và giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở. Đồng thời, chủ động xây dựng và sẵn sàng triển khai các phương án ứng phó theo phương châm “bốn tại chỗ”, bảo đảm xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; giữ vững an ninh, trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt nghiêm túc và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, cụ thể hóa và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp; đồng thời tăng cường công tác giám sát việc triển khai thực hiện các chương trình, dự

án, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm đúng quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách và nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất; rà soát, bố trí, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về công tác dân tộc. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hiệu quả công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời, tham mưu củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan. Đồng thời, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường trong đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo trong công tác tuyên truyền, vận động và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết Nghị quyết theo quy định.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ. *BK*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH-XH3)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Y Thanh Hà Niê Kđăm